TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn K. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01, ngày 23/8/1997 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: 1. Nguyễn Thị Mộng T, sinh ngày 19/9/1984.
2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 19/7/1987.
3. Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 16/10/1990.
4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/10/1997.

Các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị B đồng ý nộp. Số tiền án phí bà B phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015956 ngày 26/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ bà B được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã thị trấn T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Nhi